

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG  
VIETNAMNET**

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2007**  
**(Đã được kiểm toán)**



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Truyền thông VietNamNet (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

### CÔNG TY

Công ty cổ phần Truyền thông VietNamNet được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010890 ngày 10/02/2006 và các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, cụ thể:

- Chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 10/02/2006.
- Chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17/3/2006 về việc thay đổi số cổ phần.
- Chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 04/08/2006 về việc thay đổi số cổ đông sáng lập.
- Chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 02/03/2007 về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2007 theo đăng ký kinh doanh: 26.000.000.000 VND

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.
- Sản xuất, sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính.
- Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng.
- Dịch vụ nghiên cứu thị trường.
- Dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin, khai thác dữ liệu, cung cấp dữ liệu, xử lý dữ liệu (trừ các thông tin Nhà nước cấm).
- Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng( trừ các loại hình vui chơi giải trí nhà nước cấm).
- Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam.
- Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin.
- Sản xuất, mua bán, tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình, biểu diễn nghệ thuật sân khấu( trừ các dịch vụ nhà nước cấm).
- Dịch vụ đào tạo.
- Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm(sách, báo, tạp chí định kỳ).
- Đầu tư kinh doanh bất động sản ( không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất).
- Thiết kế mẫu in, in và các loại dịch vụ liên quan đến in ( theo quy định của pháp luật hiện hành).

Trụ sở hoạt động của công ty: Số 4 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội



## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 1.767.718.130 VND (Năm 2006 lợi nhuận sau thuế là 2.160.467.038 VND).

Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 là 1.030.315.439 VND (Năm 2006 lợi nhuận chưa phân phối là 0 VND).

## CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên
Ông Phạm Đức Trung Kiên	Thành viên

### Ban giám đốc

Ông Nguyễn Mạnh Hà	Tổng Giám Đốc
Ông Phạm Minh Tuấn	Giám đốc điều hành

## KIỂM TOÁN VIÊN

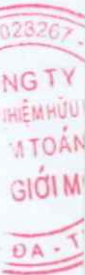
Công ty Kiểm toán Thế Giới Mới (NWA) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2007 cho Công ty.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.





Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2008.

**Tổng Giám Đốc**



*Nguyễn Mạnh Hà*  
**Nguyễn Mạnh Hà**



Số : 38/NWA/BCTC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính năm 2007  
của Công ty cổ phần Truyền thông VietNamNet

Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty cổ phần Truyền thông VietNamNet



Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Truyền thông VietNamNet được lập ngày 12 tháng 3 năm 2008 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 được trình bày từ trang 06 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### *Cơ sở ý kiến*

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

*Tuy nhiên, công việc kiểm toán của chúng tôi bị hạn chế về các vấn đề sau:*

- Công việc kiểm toán giới hạn trong phạm vi số liệu Báo cáo tài chính năm 2007, do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về số dư tại ngày 31/12/2006 cũng như ảnh hưởng của các số dư này tới Báo cáo tài chính năm 2007.
- Tại thời điểm kết thúc kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ biên bản đối chiếu công nợ phải trả, phải thu khách hàng.

### *Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng (nếu có) Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Truyền thông VietNamNet tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

01020  
CỘNG HÒA  
KIỂM  
TỔNG

**CÔNG TY KIỂM TOÁN THẾ GIỚI MỚI**

**Phó Giám đốc**



**Trương Mai Quân**  
Chứng chỉ KTV số: 399/KTV

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2008

**Kiểm toán viên**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'PH'.

**Phạm Xuân Thọ**  
Chứng chỉ KTV số: 0935/KTV

28267  
CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU  
HẠN  
KIỂM TOÁN  
THẾ GIỚI MỚI  
ĐỒNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007**

Đơn vị tính: VND

TT	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>71.103.826.303</b>	<b>36.899.473.436</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>6.903.040.566</b>	<b>8.643.921.578</b>
1	Tiền	111		5.903.040.566	5.643.921.578
2	Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	3.000.000.000
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>63.860.433.537</b>	<b>26.936.948.303</b>
1	Phải thu khách hàng	131		63.712.993.806	26.429.761.095
2	Trả trước cho người bán	132		111.451.277	506.910.001
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4	Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	135	V.02	35.988.454	277.207
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136		-	-
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>9.150.000</b>	<b>1.088.958.065</b>
1	Hàng tồn kho	141	V.03	9.150.000	1.088.958.065
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>331.202.200</b>	<b>229.645.490</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	158		331.202.200	229.645.490
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>15.873.287.201</b>	<b>6.108.414.644</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.797.335.880</b>	<b>2.312.254.631</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.04	2.440.817.242	2.017.093.341
	<i>Nguyên giá</i>	222		3.501.820.418	2.172.063.495
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.061.003.176)	(154.970.154)
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.05	2.356.518.638	295.161.290
	<i>Nguyên giá</i>	228		3.509.200.000	300.000.000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.152.681.362)	(4.838.710)
4	Xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.06</b>	<b>10.300.000.000</b>	<b>3.485.000.000</b>
1	Đầu tư vào công ty con	251		9.650.000.000	3.485.000.000
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3	Đầu tư dài hạn khác	258		650.000.000	-
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>775.951.321</b>	<b>311.160.013</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	772.951.321	308.160.013
3	Tài sản dài hạn khác	268		3.000.000	3.000.000
	<b>CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>86.977.113.504</b>	<b>43.007.888.080</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007**

Đơn vị tính: VND

TT	Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>57.459.191.111</b>	<b>19.028.421.042</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>57.313.230.926</b>	<b>18.968.618.042</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2	Phải trả cho người bán	312		41.634.866.963	15.287.889.727
3	Người mua trả tiền trước	313		285.186.344	1.870.000
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.08	3.054.906.253	1.042.339.319
5	Phải trả người lao động	315		2.075.268.327	1.298.349.773
6	Chi phí phải trả	316	V.09	9.951.357.748	1.281.613.063
7	Phải trả nội bộ	317		-	-
8	Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.10	311.645.291	56.556.160
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>145.960.185</b>	<b>59.803.000</b>
1	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3	Phải trả dài hạn khác	333		77.700.000	54.700.000
4	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		68.260.185	5.103.000
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>29.517.922.393</b>	<b>23.979.467.038</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.11</b>	<b>29.076.108.447</b>	<b>23.547.373.630</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.751.050.000	21.819.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		115.000.000	
4	Cổ phiếu quỹ	414		(36.900.000)	
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		2.216.643.008	1.728.373.630
8	Quỹ dự phòng tài chính	418		-	
10	Lãi chưa phân phối	420		1.030.315.439	
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>441.813.946</b>	<b>432.093.408</b>
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		441.813.946	432.093.408
3	Nguồn kinh phí sự nghiệp	432		-	-
4	Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	433		-	-
	<b>CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>			<b>86.977.113.504</b>	<b>43.007.888.080</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007**

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Tài sản thuê ngoài và tài sản của BCC	001			
2	Vật tư hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công	002			
3	Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi	003			
4	Nợ khó đòi đã xử lý	004			
5	Tem thư	005			
7	Ngoại tệ các loại	006			
	-EUR	006A			
	-USD	006B		54.306,9	10.287,3
8	Hạn mức kinh phí còn lại	008			

Lập, ngày 12 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu

Đào Thị Minh Phượng

Kế toán trưởng

Đặng Thị Hương

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Mạnh Hà



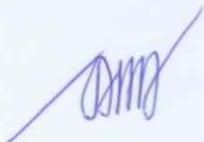
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
NĂM 2007**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	<b>Tổng doanh thu (01=00-00A)</b>	01	VI.12	<b>144.457.460.065</b>	<b>50.129.393.685</b>
2	Các khoản giảm trừ	02		-	-
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	10		<b>144.457.460.065</b>	<b>50.129.393.685</b>
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.13	133.993.617.921	43.896.015.160
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	20		<b>10.463.842.144</b>	<b>6.233.378.525</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.14	257.122.487	189.737.460
7	Chi phí hoạt động tài chính	22		568.281	
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			
8	Chi phí bán hàng	24		-	209.187.528
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.270.059.280	3.185.387.095
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)</b>	30		<b>2.450.337.070</b>	<b>3.028.541.362</b>
11	Thu nhập khác	31		8.021.970	1.465.934
12	Chi phí khác	32		746.382	
13	<b>Lợi nhuận khác (40=21-32)</b>	40		<b>7.275.588</b>	<b>1.465.934</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	50		<b>2.457.612.658</b>	<b>3.030.007.296</b>
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.15	689.894.528	869.540.258
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	60		<b>1.767.718.130</b>	<b>2.160.467.038</b>
18	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	70		<b>686</b>	<b>990</b>

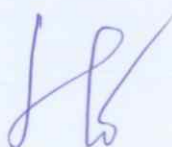
Lập, ngày 12 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu




Đào Thị Minh Phượng

Kế toán trưởng



Đặng Thị Hương

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Mạnh Hà

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2007

Đơn vị tính: VND

TT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động SXKD</b>				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		2.457.612.658	3.030.007.296
2	<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		2.053.875.674	159.808.864
-	Các khoản dự phòng	03			
-	Lãi, lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(8.327.802)	
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(242.329.116)	(189.581.453)
-	Chi phí lãi vay	06			
3	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>			
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(37.025.041.944)	(27.166.443.793)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.079.808.065	(1.088.958.065)
-	Tăng,, giảm các khoản phải trả	11		38.960.415.799	18.076.085.409
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(464.791.308)	(308.160.013)
-	Tiền lãi vay đã trả	13			
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.219.540.258)	(210.000.000)
-	Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	15			
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(239.412.775)	(3.150.000)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5.352.268.993</b>	<b>(7.700.391.755)</b>
<b>II</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>				
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.538.956.923)	(2.179.495.595)
5	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.815.000.000)	(3.485.000.000)
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		242.329.116	189.581.453
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(11.111.627.807)</b>	<b>(5.474.914.142)</b>



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2007**

Đơn vị tính: VND

TT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		4.047.050.000	21.819.000.000
2	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của chủ doanh nghiệp đã phát hành	32		(36.900.000)	
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>4.010.150.000</b>	<b>21.819.000.000</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>(1.749.208.814)</b>	<b>8.643.694.103</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		<b>8.643.921.578</b>	-
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		8.327.802	227.475
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70		<b>6.903.040.566</b>	<b>8.643.921.578</b>

Lập, ngày 12 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu



Đào Thị Minh Phượng

Kế toán trưởng



Đặng Thị Hương

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Mạnh Hà

